UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐH THỦ DẦU MỘT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**NGÀNH ĐÀO TẠO: TÂM LÝ HỌC**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin tổng quát**

|  |
| --- |
| - Tên học phần: **TÂM LÝ HỌC NHÂN CÁCH** |
| - Tên tiếng Anh: PERSONALITY PSYCHOLOGY |
| - Mã học phần: |
| - Học kỳ: II |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Cơ bản ❑ Cơ sở ngành ❑  Chuyên ngành 🗹 Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp ❑ |
| - Số tín chỉ: 2 (2+0) |
| + Số tiết lý thuyết: 30 |
| + Số tiết thực hành: 0 |
| - Project: 0 |
| - Tự học: 120 tiết  + Đọc tài liệu: 90 tiết  + Làm bài tập: 30 tiết  + Hoạt động khác (nếu có): 0 |
| - Học phần tiên quyết: Không |
| - Học phần học trước: Tâm lý học đại cương; Tâm lý học nhận thức |

**2. Mô tả học phần**

Học phần Tâm lý học nhân cách cung cấp những kiến thức lý luận về nhân cách (khái niệm, đặc điểm, cấu trúc, các thuộc tính phức hợp của nhân cách, sự hình thành và phát triển nhân cách), đồng thời đề cập một số cách tiếp cận nhân cách theo những trường phái khác nhau. Từ đó, học phần giúp sinh viên có cách nhìn nhận khoa học về nhân cách góp phần vào việc hình thành nhân cách cho con người. Song song đó học phần tích hợp giảng dạy các kỹ năng nghề nghiệp như: kỹ năng giải quyết những vấn đề, giao tiếp và làm việc nhóm.

**3. Mục tiêu học phần**

- Phân tích được bản chất tâm lý của nhân cách con người theo quan điểm của tâm lý học duy vật biện chứng; người học cần tiếp thu có phê phán các quan điểm khác nhau về nhân cách của tâm lý học Phương Tây (Âu - Mỹ). Đồng thời người học nắm vững mô hình nhân cách con người Việt Nam trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước và hội nhập kinh tế thế giới.

- Trên nền tảng của phương pháp luận của Tâm lý học hoạt động hình thành ở người học kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát hoá những quan điểm của các nhà nghiên cứu khác nhau trong lĩnh vực nhân cách; kỹ năng vận dụng những tri thức đó vào việc xây dựng tốt mối quan hệ hợp tác với những xung quanh trong cuộc sống hàng ngày, cũng như vào việc tự tu dưỡng làm cho nhân cách của mình ngày càng hoàn thiện.

- Học phần rèn luyện cho người học các kỹ năng như: giải quyết vấn đề; làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng tư duy phân tích và tư duy phản biện.

**4. Nguồn học liệu**

***Tài liệu bắt buộc:***

[4.1] Nguyễn Ngọc Bích (1998), Tâm lý học nhân cách, NXB GD.

***Tài liệu không bắt buộc:***

[4.2] Hoàng Anh - chủ biên (2007), Hoạt động, giao tiếp và nhân cách, NXB ĐHSPHN.

[4.3] Phạm Minh Hạc, Lê Đức Phúc (chủ biên): Một số vấn đề nghiên cứu nhân cách, NXB GD, 2004.

[4.4] Đào Thị Oanh - chủ biên (2007), Vấn đề nhân cách trong Tâm lý học ngày nay, NXB GD.

[4.5] Nguyễn Thơ Sinh (2008), Các học thuyết tâm lý nhân cách, NXB Lao động.

***Tài nguyên khác:***

**5. Chuẩn đầu ra học học phần**

**Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra** **của CTĐT theo mức độ sau**:

**N** : Không đóng góp/không liên quan

**S** : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

**H** : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã HP** | **Tên HP** | **Mức độ đóng góp** | | | | | | | | | | |
| TL | Tâm lý học nhân cách | ELO1 | ELO2 | ELO3 | ELO4 | ELO5 | ELO6 | ELO7 | ELO8 | ELO9 | ELO10 | ELO11 |
| **H** | **N** | **H** | **S** | **N** | **H** | **N** | **N** | **S** | **S** | **S** |

**Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra học phần** | | | **CĐR của CTĐT**  **(SubELOx)** |
| Kiến thức | CELO1 | Phân tích được bản chất tâm lý của nhân cách con người theo quan điểm của tâm lý học duy vật biện chứng; | **ELO1** |
| CELO2 | Phân tích, tiếp thu có phê phán các quan điểm khác nhau về nhân cách của tâm lý học Phương Tây (Âu - Mỹ). Đồng thời người học nắm vững mô hình nhân cách con người Việt Nam trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước và hội nhập kinh tế thế giới. | **ELO1** |
| Kỹ năng | CELO3 | Trên nền tảng của phương pháp luận của Tâm lý học hoạt động hình thành ở người học kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát hoá những quan điểm của các nhà nghiên cứu khác nhau trong lĩnh vực nhân cách; kỹ năng vận dụng những tri thức đó vào việc xây dựng tốt mối quan hệ hợp tác với những xung quanh trong cuộc sống hàng ngày, cũng như vào việc tự tu dưỡng làm cho nhân cách của mình ngày càng hoàn thiện. | **ELO6** |
| CELO4 | Hình thành ở người học các kỹ năng như: giải quyết vấn đề; làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng tư duy phân tích và tư duy phản biện. |  |
| Thái độ | CELO5 | Yêu mến, tôn trọng con người và mô phạm trong lời nói, ứng xử. | **ELO9** |
| CELO6 | Có thái độ đúng đắn với việc học tập, rèn luyện nhân cách bản thân | **ELO9** |

**6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra**

| **Chuẩn đầu ra**  CE**LOx** | **Chỉ báo thực hiện**  **CELOx.y** | **Mô tả chỉ báo thực hiện** |
| --- | --- | --- |
| CELO1 | CELO1.1 | Trình bày được khái niệm nhân cách. |
| CELO1.2 | Phân tích, đánh giá nhân cách được hình thành và phát triển trong quá trình con người gia nhập vào các mối quan hệ xã hội bằng hoạt động và giao lưu của mình. |
| CELO1.3 | Trên quan điểm của tâm lý học duy vật biện chứng, người học cần tiếp thu có phê phán các quan điểm khác nhau về nhân cách của tâm lý học Phương Tây (Âu - Mỹ). |
| CELO1.4 | Phân tích quan điểm của tâm lý học duy vật biện chứng về sự phát triển nhân cách. |
| CELO1.5 | Phân tích, đánh giá nhân cách được hình thành và phát triển nhân cách trong quá trình con người gia nhập vào các mối quan hệ xã hội bằng hoạt động và giao lưu của mình. |
| CELO1.6 | Người học nắm vững mô hình nhân cách con người Việt Nam trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước và hội nhập kinh tế thế giới. |
| CELO1.8 | Phân biệt các khái niệm con người, cá nhân, cá tính và nhân cách |
| CELO1.9 | Phân tích các đặc điểm của nhân cách |
| CELO1.10 | Trình bày được quan niệm phương Đông về nhân cách |
| CELO1.11 | Trình bày được lý thuyết Phân tâm về nhân cách |
| CELO1.112 | Trình bày được lý thuyết Hành vi – Học hỏi xã hội về nhân cách |
| CELO2 | CELO2.1 | Trên cơ sở phương pháp luận của Tâm lý học hoạt động hình thành ở người học kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát hoá những quan điểm của các nhà nghiên cứu khác nhau trong lĩnh vực nhân cách; |
| CELO2.2 | Vận dụng kiến thức lý luận vào việc nhìn nhận đánh giá nhân cách con người |
| CELO2.3 | Xử dụng được một số trắc nghiệm để nghiên cứu về nhân cách |
| CELO2.4 | Hình thành kĩ năng lắng nghe và phản hồi tích cực |
| CELO2.5 | Kỹ năng vận dụng những tri thức đó vào việc xây dựng tốt mối quan hệ hợp tác với những xung quanh trong cuộc sống hàng ngày, cũng như vào việc tự tu dưỡng làm cho nhân cách của mình ngày càng hoàn thiện. |
| CELO2.6 | Kỹ năng phân tích, tổng hợp hóa, khái quát hóa |
| CELO2.7 | Kỹ năng thuyết trình, bảo vệ quan điểm cá nhân |
| CELO2.8 | Kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm |
| CELO2.9 | Có ý thức vươn lên trong học tập, tu dưỡng và rèn luyện bản thân suốt đời. |
| CELO3 | CELO3.1 | Có khả năng làm việc nhóm trong sự phân công, hợp tác và chia sẻ trách nhiệm. |
| CELO3.2 | Có khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực. |
| CELO3.3 | Có khả năng trình bày tự tin và thuyết phục các chủ đề về các nội dung liên quan đến môn học. |
| CELO3.4 | Thái độ tôn trọng với các biểu hiện về đời sống tâm lý nhân cách con người. |

**7. Đánh giá học phần**

| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tỉ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kiểm tra giữa kỳ** | | | | **50** |
| Điểm chuyên cần | Tham gia dự lớp đầy đủ các buổi học với tác phong, trang phục, giờ giấc nghiêm túc. |  |  | 10 |
| Kiểm tra viết, vấn đáp, kỹ năng thực hành hoặc các hoạt động theo nhóm trên lớp. | - Tích cực đóng góp xây dựng bài, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập.  - Mỗi nhóm sẽ thực hiện thuyết trình trên lớp về một trong các chủ đề sau:  1/ Phân tích bản chất nhân cách, cho ví dụ minh họa.  2/ Trình bày các lý thuyết hoạt động về nhân cách.  3/ Trình bày nội dung cơ bản thuyến Phân tâm học về nhân cách, đánh giá.  4/ Trình bày nội dung cơ bản thuyến Hành vi về nhân cách, đánh giá.  5/ Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến nhân cách, liên hệ với thực tiễn hiện nay.  6/ Tự chọn một bài trắc nghiệm nhân cách, tổ chức thực hiện trên nhóm đối tượng nghiên cứu.  7/ Phân tích các chỉ số nhân cách con người Việt Nam trong thời kỳ CNH-HĐH | Theo sắp xếp của GV | CELO1.1- CELO1.10  CELO2.1- CELO2.17  CELO4.1 | 40 |
| **Kiểm tra cuối kỳ** | | | | **50** |
| Tự luận | Kiểm tra, đánh giá toàn bộ các nội dung học phần, gồm các vấn đề lý thuyết và kỹ năng vận dụng kiến thức giải các bài tập, giải quyết các vấn đề liên quan đến tâm lý học nhậ thức | Theo lịch của PĐBCL | CELO1.1- CELO1.7  CELO2.1- CELO2.11  CELO3.1- CELO3.4  CELO4.1  CELO5.1- CELO5.3 | 50 |

**8. Nội dung chi tiết học phần**

**Lý thuyết: 30 tiết**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/**  **5 tiết** | **Nội dung** | **Hoạt động dạy, học và đánh giá** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tài liệu tham khảo** |
| *1* | **Chương 1. Những vấn đề chung về nhân cách**  1.1. Lịch sử, ý nghĩa của tâm lý học nhân cách  1.1.1. Lịch sử và đối tượng của tâm lý học nhân cách  1.1.2. Ý nghĩa của tâm lý học nhân cách  1.1.3. Vấn đề nghiên cứu nhân cách | **Hoạt động dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Hoạt động tự học:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi chương 1  **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình. | CELO1.1- CELO1.10  CELO4.1  CELO5.1- CELO5.3 | [4.1] (tr.5-27)  (diễn giải: đọc tài liệu 1/ Trang 5-27) |
| *2* | **Chương 1. Những vấn đề chung về nhân cách (tt)**  1.2. Khái niệm nhân cách  1.2.1. Thuật ngữ nhân cách trong tâm lý học  1.2.2. Phân biệt các khái niệm con người, cá nhân, cá tính và nhân cách  1.2.3. Định nghĩa nhân cách  1.3. Các đặc điểm của nhân cách | **Hoạt động dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Hoạt động tự học:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi chương 2  **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình. | CELO2.1- CELO2.5  CELO4.1  CELO5.1- CELO5.3 | [4.1] (tr.30-37) |
| *3* | **Chương 2. Một số học thuyết về nhân cách**  2.1. Quan niệm phương Đông về nhân cách  2.2. Lý thuyết Phân tâm về nhân cách | **Hoạt động dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Hoạt động tự học:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi chương 2  - Chuẩn bị bài thuyết trình theo yêu cầu chương 3  **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình. | CELO2.1- CELO2.5  CELO3.1- CELO3.3  CELO4.1  CELO5.1- CELO5.3 | [4.1] (tr.157-302) |
| *4* | **Chương 2. Một số học thuyết về nhân cách (tt)**  2.3. Lý thuyết Hành vi – Học hỏi xã hội về nhân cách  2.4. Lý thuyết Nhân văn về nhân cách | **Hoạt động dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Hoạt động tự học:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi chương 3  **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyếttrình. | CELO2.6- CELO2.13  CELO4.1  CELO5.1- CELO5.3 | [4.1] (tr.46-84) |
| *5* | **Chương 2. Một số học thuyết về nhân cách (tt)**  2.5. Lý thuyết Đặc điểm nhân cách  2.6. Tâm lý học Liên xô (cũ) về nhân cách | **Hoạt động dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Hoạt động tự học:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi chương 3  **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình. | CELO2.6- CELO2.13  CELO3.4  CELO4.1  CELO5.1- CELO5.3 | [4.1] (tr.46-84) |
| *6* | **Chương 3. Cấu trúc tâm lý của nhân cách**  3.1. Khái niệm  3.2. Các kiểu cấu trúc nhân cách  3.2.1. Một số kiểu cấu trúc nhân cách theo quan niệm phương Tây | **Hoạt động dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Hoạt động tự học:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi chương 4  **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình. | CELO2.14- CELO2.17  CELO4.1  CELO5.1- CELO5.3 | [4.1] (tr.92-132) |
| *7* | **Chương 3. Cấu trúc tâm lý của nhân cách (tt)**  3.2.2. Một số kiểu cấu trúc nhân cách của các tác giả Liên xô (cũ) | **Hoạt động dạy:**  GV: - Thuyết trình thảo luận.  - Tổng kết lại vấn đề.  SV: - Nhóm thuyết trình báo cáo kết quả của nhóm.  - Nhận xét, thảo luận làm rõ vấn đề.  **Hoạt động tự học:**  - Đọc lại tài liệu.  **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi  - Đánh giá tự học: nhận xét bài tập | CELO1.7  CELO1.4  CELO2.5-CELO2.3  CELO3.1  CELO3.4  CELO3.1  CELO3.1 | \* Đọc tài liệu.: - Q1:tr 197- 210  - Q4: tr 92-105  \* Đọc tài liệu . Q1:tr210-212.  -Q4:tr105-114 ; |
| *8* | **Chương 3. Cấu trúc tâm lý của nhân cách (tt)**  3.2.3. Các kiểu cấu trúc nhân cách sử dụng ở Việt Nam | **Hoạt động dạy:**  GV: - Tổ chức thảo luận, Thuyết trình.  - Tổng kết lại vấn đề  SV: - Nhóm thuyết trình báo cáo kết quả.  - Nhận xét, thảo luận làm rõ vấn đề.  **Hoạt động tự học:**  - Đọc lại tài liệu.  - Làm bài tập theo yêu cầu của GV  **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi  - Đánh giá tự học: nhận xét bài tập | CELO1.11  CELO1.4  CELO2.7-CELO2.5  CELO3.1  CELO3.2  CELO3.1  CELO2.1 | \*Đọc tài liệu :- Q1:tr 126-135;  Q2: tr 102 -112  \* Đọc tài liệu : Q1:tr135-153.  - Q4:tr 182-186 |
| *9* | **Chương 4. Sự hình thành và phát triển nhân cách**  4.1. Các yếu tố ảnh hưởng tới sự hình thành và phát triển nhân cách | **Hoạt động dạy:**  GV: - thuyết trình, TC thảo luận.  - Tổng kết lại vấn đề  SV: - Nhóm thuyết trình báo cáo kết quả của nhóm.  **Hoạt động tự học:**  - Đọc lại tài liệu.  - Làm bài tập theo yêu cầu của GV  **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi  - Đánh giá tự học: nhận xét bài tập | CELO3.1  CELO3.2  CELO3.1  CELO4.1 | \* Đọc tài liệu : Q1:tr135-153.  - Q4:tr 182-186 |
| *10* | **Chương 4. Sự hình thành và phát triển nhân cách (tt)**  4.2. Các tiêu chí đánh giá sự hình thành và phát triển nhân cách | **Hoạt động dạy:**  GV: - Tổ chức thảo luận.  - Tổng kết lại vấn đề  SV: - Nhóm thuyết trình kết quả TL  - Nhận xét, thảo luận làm rõ vấn đề.  **Hoạt động tự học:**  - Đọc lại tài liệu.  - Làm bài tập theo yêu cầu của GV  **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi  - Đánh giá tự học: nhận xét bài tập | CELO2.5-CELO2.11  CELO3.1  CELO3.2  CELO3.1 | \* Đọc tài liệu :- Q1: tr154 -162; Q3:Tr: 324-328 |
| *11* | **Chương 4. Sự hình thành và phát triển nhân cách (tt)**  4.3. Động lực thúc đẩy sự hình thành và phát triển nhân cách | **Hoạt động dạy:**  GV: - Tổ chức thảo luận.  - Tổng kết lại vấn đề sau mỗi phần thuyết trình thảo luận.  SV: - Nhóm thuyết trình báo cáo kết quả.  - Nhận xét, thảo luận làm rõ vấn đề.  **Hoạt động tự học:**  - Đọc lại tài liệu.  - Làm bài tập theo yêu cầu của GV  **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: nhận phản hồi bài tập tình huống.  - Đánh giá tự học: nhận xét bài tập | CELO1.6-  CELO1.4  CELO2.5-CELO2.3  CELO3.1  CELO3.2  CELO3.2 | \* Đọc tài liệu .- Q1:tr 215-228  - Q3. tr 55-56 |
| *12* | **Chương 4. Sự hình thành và phát triển nhân cách (tt)**  4.4. Cơ chế tâm lý của sự hình thành và phát triển nhân cách  4.5. Các giai đoạn hình thành và phát triển nhân cách | **Hoạt động dạy:**  GV: - Thuyết trình, thảo luận.  - Tổng kết lại vấn đề sau mỗi phần thuyết trình thảo luận.  SV: - Nghe, ghi chép.  - Nhận xét, thảo luận làm rõ vấn đề.  **Hoạt động tự học:**  - Đọc lại tài liệu.  - Làm bài tập theo yêu cầu của GV  **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi  - Đánh giá tự học: nhận xét bài tập | CELO1.7-  CELO1.4  CELO2.5-CELO2.8  CELO3.1  CELO3.2  CELO3.2 | \* Đọc tài liệu .- Q1:tr237-246  \* Đọc tài liệu .- Q1:tr 246-266. |
| *13* | **Chương 5. Vấn đề xây dựng nhân cách con người Việt Nam trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước**  *5.1.* Một số cơ sở phác thảo mô hình nhân cách con người Việt Nam trong thờikỳ CNH, HĐH  *5.*1.1. Văn kiện Đại hội Đảng về yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước đối với nhân cách con người.  5.1.2. Xu hướng biến đổi trong nhân cách con người thời kỳ chuyển đổi từ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng XHCN | **Hoạt động dạy:**  GV: - Thuyết trình thảo luận.  - Tổng kết lại vấn đề.  SV: - Nhóm thuyết trình báo cáo kết quả.  - Nhận xét, thảo luận làm rõ vấn đề.  **Hoạt động tự học:**  - Đọc lại tài liệu.  - Làm bài tập vận dụng  **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi  - Đánh giá tự học: nhận xét bài tập | CELO2.5-CELO2.6  CELO3.1  CELO3.2 | \* Đọc TL: - Q2: tr 193-214 |
| *14* | **Chương 5. Vấn đề xây dựng nhân cách con người Việt Nam trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước (tt)**  *5.1.* Một số cơ sở phác thảo mô hình nhân cách con người Việt Nam trong thờikỳ CNH, HĐH  5.1.2. Xu hướng biến đổi trong nhân cách con người thời kỳ chuyển đổi từ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng XHCN | **Hoạt động dạy:**  GV: - Thuyết trình thảo luận.  - Tổng kết lại vấn đề.  SV: - Nhóm thuyết trình báo cáo kết quả  - Nhận xét, thảo luận làm rõ vấn đề.  **Hoạt động tự học:**  - Đọc lại tài liệu.  - Làm bài tập theo yêu cầu của GV  **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: phản hồi các vấn thuyết trình  - Đánh giá tự học: nhận xét bài tập | CELO1.2-  CELO1.4  CELO2.8 | \* Đọc TL: Q2: tr 214 – 232 |
| *15* | **Chương 5. Vấn đề xây dựng nhân cách con người Việt Nam trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước (tt)**  5.2*.* Phác thảo mô hình nhân cách con người Việt Nam thời kỳ CNH, HĐH đấtnước. | **Hoạt động dạy:**  GV: - Tổ chức thảo luận.  - Tổng kết lại vấn đề.  SV: - Nhóm thuyết trình báo cáo kết quả .  - Nhận xét, thảo luận làm rõ vấn đề.  Hướng dẫn ôn tập | CELO1.2-  CELO1.4  CELO2.9 | \*Đọc tài liệu: Q2: tr 232 – 238; |

**Thực hành: 0 tiết**

**9. Quy định của học phần**

- Giờ tự học: Ngoài giờ lên lớp theo thời khóa biểu, sinh viên sẽ phải đầu tư 30 giờ tự học/ tín chỉ lý thuyết như:

+ Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học

+ Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm …

+ Hoàn tất nhật ký việc tự học.

- Sinh viên dự lớp đầy đủ, nếu vắng quá 20% số tiết (>9 tiết) sẽ không được dự thi.

- Làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên.

- Sinh viên vắng vào buổi kiểm tra giữa kỳ/ thực hành không có lý do sẽ nhận 0 điểm.

**10. Rubric kiểm tra, đánh giá**

***10.1. Rubric tự học - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT** | **CHẤP NHẬN ĐƯỢC** | **KÉM** |
| Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học: 40% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm: 40% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Hoàn tất nhật ký việc tự học: 20% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |

***10.2. Rubric tham dự lớp - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT** | **CHẤP NHẬN ĐƯỢC** | **KÉM** |
| **Thời gian tham dự: 60%** | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| **Thái độ tham dự: 40%** | Chú ý, tích cực đóng góp (6đ) | Có chú ý và đóng góp (4đ) | Không chú ý/không đóng góp (0đ) |

***10.3. Rubric bài kiểm tra giữa kỳ - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| KTGK | Kiểm tra giữa kỳ | - Thuyết trình nhóm:  + Nội dung đầy đủ theo yêu cầu  + Thiết kế bài thuyết trình ngắn gọn, đẹp  + Thuyết trình tự tin, trả lời được các câu hỏi do GV, các thành viên các nhóm đặt ra. | 10 |

***10.4. Rubric câu hỏi kiểm tra kết thúc học phần - thang điểm 10***

| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Câu hỏi** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Các câu hỏi trải đều tất cả nội dung của chương trình | Các câu hỏi về nội dung lý thuyết, ứng dụng thực tiễn | - Sinh viên biết vận dụng các quy luật, nguyên tắc để giải quyết.  - Sinh viên có câu trả lời chính xác | 10đ |
| **Tổng** | | | | **10** |

**11. Phiên bản chỉnh sửa**

Lần 2, ngày 6 tháng 10 năm 2019

**12. Phụ trách học phần**

- Khoa/Bộ môn: Khoa Sư phạm/ CTĐT Tâm lý học

- Địa chỉ liên hệ: Số 06, Trần Văn Ơn, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương

- Email liên hệ: [tamlyhoc@tdmu.edu.vn](mailto:tamlyhoc@tdmu.edu.vn)

- Điện thoại: 0274 815154

*Bình Dương, ngày tháng năm 2019*

**TRƯỞNG KHOA GIÁM ĐỐC CTĐT GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

***TS-GVC Đồng Văn Toàn ThS Nguyễn Văn Thăng***